UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 47/KH-STNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 31 tháng 3 năm 2017

C.V ĐẾN Ngày 7/4/2017
Số: ... Chuyển: ... Hùng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 04/CTr-UBND, ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh

Thực hiện Chương trình hành động số 04/CTr-UBND, ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP, ngày 21/02/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, năng xuất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị Quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc Hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020. Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Lồng ghép nội dung, nhiệm vụ Chương trình hành động số 04/CTr-UBND, ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh với việc nhiệm vụ của ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016-2020: Kế hoạch hành động giai đoạn 2016-2020 về thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020; Kế hoạch Cải cách hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT ngành TN&MT tỉnh Nam Định giai đoạn 2016-2020 để xây dựng Kế hoạch cụ thể nhằm quán triệt và chỉ đạo công chức, viên chức, lao động ngành Tài nguyên và Môi trường tập trung triển khai thực hiện.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; góp phần phát triển bền vững ngành tài nguyên và môi trường phục vụ mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân, nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. Nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp chính:

1. Lĩnh vực Quản lý đất đai:

- Tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; rà soát, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp Luật Đất đai 2013 và điều kiện thực tế địa phương.

- Tập trung tham mưu UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả Đề án "Điều chỉnh, bổ sung QHSDĐ (2011-2020), lập KHSDĐ kỳ cuối (2016-2020)" của cấp tỉnh sau khi được Chính phủ phê duyệt; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt và đôn đốc các huyện, thành phố thực hiện kế hoạch SDĐ kỳ cuối (2016-2020). Chú trọng việc theo dõi, rà soát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo khắc phục tối đa việc phải điều chỉnh, bổ sung thường xuyên quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chủ động đẩy nhanh tiến độ tham mưu

UBND tỉnh phê duyệt KHSDĐ hàng năm ngay từ đầu năm, đảm bảo sớm thực hiện hoàn thành kế hoạch.

- Tập trung tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật đất đai liên quan đến giao đất, cho thuê, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư; tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác GPMB các công trình giao thông trọng điểm: Tuyến đường trục phát triển kết nối vùng kinh tế biển với đường cao tốc cầu Giẽ- Ninh Bình, cầu Thịnh Long, đường 489C và các tuyến đường trục của các huyện; các công trình phục vụ yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh: Dự án Khu đô thị trung tâm các huyện, khu công nghiệp dệt may Rạng Đông....để đẩy nhanh tiến độ đưa công trình vào hoạt động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương, của tỉnh.

- Tập trung nguồn lực để thực hiện tốt việc đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai, khai thác hiệu quả hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính.

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện rà soát, kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng quỹ đất công ích của cấp xã; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của các tổ chức, tham mưu xử lý các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm. Phát huy hiệu quả sử dụng đất và tăng cường nguồn thu từ đất đai.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra đánh giá thoái hóa đất tiến tới xây dựng bản đồ phân hạng đất để đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, làm cơ sở cho việc đề xuất giải pháp bảo vệ định hướng khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai.

2. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước:

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tài nguyên nước; hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

- Đẩy mạnh công tác cấp giấy phép và giám sát việc thực hiện các hoạt động tài nguyên nước theo quy định pháp luật.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhóm giải pháp về cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành, phát triển tài nguyên nước, tăng cường năng lực và sự tham gia của các bên liên quan theo "Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030" đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Lập danh mục hành lang bảo vệ nước, lấy ý kiến của các ngành liên quan trình UBND tỉnh công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ theo quy định tại Điều 11, Nghị định 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản:

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản; tăng cường công tác kiểm tra "hậu" cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;

- Tăng cường quản lý việc khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản;

- Thực hiện các dự án: "Quy hoạch bổ sung quy hoạch khai thác cát đến năm 2020"; tổ chức thực hiện Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục thực hiện quản lý tài nguyên khoáng sản theo cơ chế thị trường thông qua đấu giá khai thác mỏ khoáng sản; đẩy mạnh công tác cấp giấy phép và giám sát việc thực hiện khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật;

- Chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản.

4. Lĩnh vực quản lý môi trường

- Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; tăng cường năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, bảo tồn các hệ sinh thái, đa dạng sinh học. Phát huy vai trò và trách nhiệm của các cơ quan truyền thông và tiếp tục huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể xã hội.

- Xây dựng quy hoạch đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án điều tra đánh giá mức độ ô nhiễm đất trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 52/KH-UBND, ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh về việc xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2016-2020; giám sát, đôn đốc việc duy trì thực hiện tiêu chí 17 ở các xã, thị trấn đã đạt chuẩn NTM. Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 88/KH-UBND, ngày 31/11/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ và giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nam; tập trung thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường; tổ chức thực hiện nghiêm công tác hậu kiểm,

- Tăng cường công tác quan trắc và phân tích môi trường, công tác thu phí bảo vệ môi trường;

- Đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện việc ký quỹ môi trường trong khai thác khoáng sản;

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung Kế hoạch đề án năm 2017 và giai đoạn 2017-2018 của Đề án tổng thể Bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy giai đoạn 2015-2020.

- Tham mưu cho UBND tỉnh, UBND các huyện đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường nhằm huy động nguồn lực tham gia bảo vệ môi trường về xử lý rác thải, nước thải; tham mưu cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển dịch vụ môi trường của địa phương; tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương cho các Dự án khắc phục cải tạo ô nhiễm môi trường;

5. Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

- Xây dựng Chương trình truyền thông, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thuỷ văn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Cập nhật kịp thời các thông tin về biến đổi khí hậu và diễn biến khí hậu trên địa bàn tỉnh, chi tiết hóa kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng của tỉnh trên cơ sở kịch bản được công bố của quốc gia.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ về nguồn lực, tiếp nhận chuyển giao công nghệ về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Lồng ghép kịch bản biến đổi khí hậu trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các dự án thuộc lĩnh vực có liên quan nói riêng.

6. Lĩnh vực biển:

- Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân, đặc biệt là dân cư vùng ven biển trên địa bàn tỉnh về vị trí, vai trò của tài nguyên môi trường biển, đảo cũng như công tác quản lý tổng hợp, thống nhất về biển đối với phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng.

- Xây dựng Quy định giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển.

- Lập danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; Điều tra, đánh giá các nguồn tài nguyên khu vực vùng bờ ven biển tỉnh Nam Định; Xác định mức nước triều kiệt, triều cao trung bình nhiều năm và chuyển ra thực địa; Quan trắc biến động đường bờ và đề xuất các giải pháp chống xói lở bờ biển, suy thoái hệ sinh thái vùng bờ.

- Xây dựng chiến lược quản lý tổng hợp vùng bờ giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 phê duyệt Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030).

- Đề xuất UBND tỉnh dự án xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Điều tra, đánh giá các nguồn tài nguyên khu vực vùng bờ ven biển tỉnh Nam Định.

7. Lĩnh vực công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính tạo môi trường làm việc điện tử, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa; tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong các cuộc giao lưu trực tuyến, tiếp nhận ý kiến góp ý của người dân trên môi trường mạng.

- Nâng cấp trang tin điện tử của Sở để đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công; thiết lập dịch vụ công trực tuyến trong việc thực hiện các thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường: đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ trực tuyến mức độ 3, một số dịch vụ ở mức độ 4 tới người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, công khai tiếp nhận và trả kết quả của sở , các quy hoạch, phí, lệ phí, giá dịch vụ công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường để cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân biết, thực hiện, giám sát.

- Tổ chức ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh trong nội bộ sở tiến tới liên thông với phòng TN&MT, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ, các sở, ngành liên quan.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc, cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở dữ liệu về đất đai và hạ tầng hệ thống kết nối cơ sở dữ liệu quan trắc trực tuyến kết nối tự động với Sở TNMT đối với các cơ sở có nguồn thải lớn;

8. Cải cách hành chính:

- Tăng cường kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do các cấp ban hành liên quan đến lĩnh vực của ngành, để kịp thời tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của ngành.

- Tiếp tục Công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; công khai quy hoạch thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường ; công khai phí và lệ phí để thực hiện các thủ tục hành chính; ; Công khai số điện thoại đường dây nóng của sở tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

- Hoàn thành kiện toàn tổ chức bộ máy theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND, ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường; Thực hiện việc luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và công chức theo quy định.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 11/CT-UBND, ngày 9/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh để tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính chấn chỉnh lề lối làm việc; Tăng cường giám sát kiểm tra xử lý công chức, viên chức có vi phạm và không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ Kế hoạch này, Trưởng các phòng chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có liên quan, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt được mục tiêu và nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch khi có yêu cầu và gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Lãnh đạo Sở; (để chỉ đạo)
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Hưng